

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM ĐỊNH  
TRƯỜNG MẦM NON SAO VÀNG**



**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC  
KHỐI MẪU GIÁO BÉ (3-4 TUỔI)**

**Năm học: 2025-2026**

P.Nam Định, ngày tháng 09 năm 2025

## KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC KHỐI MẪU GIÁO BÉ (3-4 TUỔI)

**Năm học: 2025- 2026**

*Căn cứ Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);*

*Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi;*

*Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;*

*Căn cứ Công văn số 758/SGDĐT- GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục & Đào tạo Ninh Bình về việc Hướng dẫn nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026;*

*Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-MNSV ngày 11/9/2025 của trường mầm non Sao Vàng về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;*

*Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-MNSV ngày 12/9/2025 của Trường MN Sao Vàng về Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025 - 2026;*

*Căn cứ Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn mẫu giáo bé ( 3-4 tuổi);*

**Tổ chuyên môn MGB 3-4 tuổi xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 như sau:**

### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA TỔ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025-2026:**

- Khối Mẫu giáo 3 tuổi gồm có 5 lớp (3A1, 3A2, 3A3, 3B, 3C)
- Tổng số giáo viên 10 giáo viên trong đó có:
  - + 10 đ/c trình độ Đại học

#### **1. Thuận lợi:**

- Tổ chuyên môn luôn nhận được sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp, sát sao của Ban giám hiệu nhà trường thực hiện chương trình Giáo dục mầm non hiệu quả, chất lượng, đồng thời lồng ghép phương pháp giáo dục Steam vào các hoạt động của trẻ đáp ứng yêu cầu giáo dục giai đoạn hiện nay theo quan điểm “ lấy trẻ làm trung tâm”.

- Trường có diện tích rộng, phòng lớp sạch sẽ, thoáng mát có đầy đủ ánh sáng, được trang bị tương đối đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo thông tư 02 nên rất thuận tiện cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN.

- Giáo viên các lớp có kinh nghiệm thực hiện chương trình giáo dục mầm non, năng động, sáng tạo, tâm huyết với nghề, nhiệt tình tham gia trong các phong trào và các hoạt động của nhà trường; tích cực sáng tạo các đồ dùng, đồ chơi cho các hoạt động phù hợp nhu cầu, khả năng của trẻ theo hướng “ lấy trẻ làm trung tâm”; Biết lựa chọn, lồng ghép, tích hợp giáo dục Steam phù hợp trong các hoạt động vui chơi, học tập của trẻ, tạo cơ hội cho trẻ khám phá, trải nghiệm, khơi dậy niềm yêu thích của trẻ với khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật, toán học,... góp phần phát triển toàn diện cho trẻ.

- Trẻ được phân tách theo đúng độ tuổi, ngoan ngoãn, có nền nếp tốt, tích cực, tự tin tham gia các hoạt động.

- Đa số phụ huynh nhiệt tình tham gia, ủng hộ các hoạt động của nhà trường và các nhóm/lớp.

## **2. Khó khăn**

- Nhà trường đã xây dựng lâu năm, mặc dù đã được các cấp lãnh đạo quan tâm, sửa chữa nhưng đến nay vẫn tiếp tục xuống cấp ảnh hưởng tới các hoạt động của cô và trẻ.

- Một số giáo viên chưa thực sự linh hoạt thực hiện một số hoạt động; một số giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong một số hoạt động và trong độ tuổi sinh đẻ, nghỉ thai sản nên ảnh hưởng đến các hoạt động của trường/lớp.

- Thời gian nghiên cứu thực hiện chương trình GDMN và làm thêm giáo cụ tự tạo của giáo viên còn hạn chế

## **II. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐÁU TRONG NĂM HỌC:**

*Trong năm học 2025- 2026, tổ chuyên môn MGB 3-4 tuổi đăng ký thi đua như sau:*

**1. Đối với tổ:** Tổ mẫu giáo 3-4 tuổi đăng kí : Tổ lao động tiên tiến xuất sắc

**2. Đối với lớp:** Các lớp trong tổ đăng kí đạt lớp tiên tiến xuất sắc.

**3. Đối với giáo viên:**

+ 09/10 đ/c đăng kí: Giáo viên dạy giỏi cấp trường (01 đ/c nghỉ thai sản)

+ 10/10 đ/c đăng kí: Lao động tiên tiến.

**4. Đối với trẻ:** Tỷ lệ chuyên cần: Đạt 95-97%

#### **IV. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ NĂM HỌC 2025- 2026**

##### **1. Thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.**

###### **a. Chỉ tiêu:**

- 100% số trẻ được nuôi ăn bán trú và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng.

+ Phần đầu đạt 98-100% trẻ có cân nặng bình thường.

+ Trẻ chiều cao phát triển bình thường: Đạt 95-100%.

- 100% trẻ đến trường đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ và tai nạn thương tích xảy ra trong nhà trường.

- 100% giáo viên trong tổ nghiêm túc thực hiện tốt quy chế nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

###### **b. Biện pháp:**

- Các lớp được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đồ dùng sinh hoạt cho trẻ như: nước xúc miệng, nhỏ mắt, cốc, bát, thìa, đĩa, khăn, đệm, chiếu, chăn, gối, quạt điện, bình nóng lạnh, điều hòa nhiệt độ 2 chiều,.....

- Các lớp thực hiện đúng quy chế về chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng trẻ, đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp, vệ sinh đồ dùng, đồ chơi sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

- Phối kết hợp với bộ phận y tế trong nhà trường, trung tâm y tế phường Cửa Bắc thực hiện tốt công tác khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, chắm biểu đồ theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

- Có sổ nhật ký đón/ trả trẻ, theo dõi tình hình sức khoẻ của trẻ hàng ngày, theo dõi trẻ khi bị ốm và ghi nhận thuốc của gia đình gửi.

- Giáo viên trong tổ thực hiện tốt hoạt động ăn, ngủ cho trẻ đảm bảo trẻ ăn ngoan, ăn hết xuất và ngủ ngoan. Lưu ý thực hiện chế độ chăm sóc đối với những trẻ có biểu hiện suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì,.....

- Giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích, an toàn giao thông,.....: Không chơi những đồ chơi quá nhỏ, sắc nhọn như: Đồ chơi dao, kéo, hạt hạt vòng nhỏ..., tránh xa những vật dụng như:

Nguồn điện, bình nước nóng, không chứa đựng nước trong nhà vệ sinh....vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với lứa tuổi, điều kiện thực tế.

- Đảm bảo tốt và duy trì cho trẻ các thói quen vệ sinh rửa mặt rửa tay trước khi ăn, trong giờ ăn không nói chuyện riêng, biết tự xúc cơm, không làm rơi vãi cơm, ....

- Giáo viên có các kỹ năng, biện pháp, cách sơ cứu ban đầu để đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ như: Hóc, sặc, bỏng, điện giật, đuối nước, ngã, học tập băng bó cứu thương, cầm máu, sơ cấp cứu thông thường,... nhằm đảm bảo xử lý ngay và kịp thời khi có tai nạn xảy ra.

- Thực hiện tốt nội dung của chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” . Thường xuyên kiểm tra môi trường vật chất, kịp thời phát hiện, có biện pháp khắc phục triệt để những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ . Kiểm tra độ an toàn các thiết bị đồ dùng trước khi sử dụng nhằm khắc phục các nguy cơ gây thương tích ...

- Các lớp thực hiện tốt công tác tuyên truyền: có góc tuyên truyền, tài liệu về nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, cách phòng chống tai nạn thương tích và phòng chống bạo hành trẻ em. Phối kết hợp với phụ huynh thực hiện chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần giúp trẻ phát triển toàn diện.

## **2. Thực hiện nhiệm vụ giáo dục trẻ:**

### **a. Chỉ tiêu:**

- 100% các lớp trong tổ thực hiện nghiêm túc thực hiện nghiêm túc, chất lượng chương trình GDMN theo thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016;

- Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng chuyên đề: “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- 100% giáo viên trong tổ chuyên môn chủ động thống nhất xây dựng bộ công cụ, mục tiêu đánh giá trẻ và kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày theo chương trình GDMN phù hợp khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện của trường và từng lớp.

- 100% các lớp trong tổ ứng dụng, lồng ghép giáo dục STEM hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi, phát huy năng lực tư duy sáng tạo, tư duy logic, các kỹ năng,..... cho trẻ.

- 100% GV trong tổ có thể khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến; ứng dụng các phương tiện, kĩ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

- 100% GV trong tổ tham gia hội giảng cấp trường năm học 2024-2025 (xếp loại khá trở lên). Phần đầu có 2-3 sáng kiến kinh nghiệm dự thi.

- 100% GV trong tổ hoàn thành công tác Bồi dưỡng thường xuyên.

- 100% trẻ được trang bị kiến thức, kỹ năng theo nhu cầu phát triển. Trẻ có tâm thế trong hoạt động học, hoạt động chơi tập thể, biểu lộ tính hồn nhiên, tự tin hành vi văn minh.

- 100% trẻ được “ Học thông qua vui chơi, trải nghiệm”: tham gia các hoạt động ngoại khoá, khám phá, trải nghiệm, các hội thi, các món ăn, các lễ hội truyền thống,....

- 100% trẻ được đánh giá theo các lĩnh vực phát triển.

#### **b. Biện pháp:**

- Các nhóm/lớp xây dựng kế hoạch năm học và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục các chủ đề hiệu quả, chất lượng, phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ theo hướng “ lấy trẻ làm trung tâm”, giúp trẻ em đạt mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN.

- Lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục căn cứ vào Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Giáo viên soạn bài đầy đủ, được BGH duyệt kế hoạch trước 1 tuần và thực hiện việc ghi nhật ký hàng ngày, theo dõi đánh giá trẻ thường xuyên sau mỗi chủ đề.

- Ứng dụng phương pháp giáo dục Steam trong các hoạt động vui chơi, học tập phù hợp từng lứa tuổi, tạo cơ hội cho trẻ khám phá, trải nghiệm, khơi dậy niềm yêu thích của trẻ với khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật, toán học giúp trẻ phát triển khả năng sáng tạo, tư duy logic, các kỹ năng, phát triển ngôn ngữ mạch lạc, thẩm mỹ,.... góp phần phát triển toàn diện cho trẻ, làm tiền đề thuận lợi cho các bậc học sau.

- Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp cho trẻ, có nhiều đồ dùng, đồ chơi theo hướng “ mở” tạo điều kiện cho trẻ tham gia các hoạt động theo phương châm “ học bằng chơi, chơi mà học” .

- Giáo viên tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia dự giờ các hoạt động của đồng nghiệp để từ đó rút ra kinh nghiệm cho mình, đồng thời

tăng cường tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tăng cường luyện nề nếp thói quen, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ: Rèn cho trẻ tự phục vụ cá nhân, đến lớp biết tự cất dép, cất cặp đúng nơi quy định, đến lớp biết chào cô, bố mẹ, lễ phép với mọi người, biết vâng, dạ, cảm ơn, xin lỗi,... Trong các hoạt động biết đoàn kết không tranh giành, đánh bạn.

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021- 2025” gắn với chủ đề của năm học: “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”; Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ; Giáo dục ATGT; Giáo dục bảo vệ môi trường; Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; Giáo dục bảo vệ môi trường biển và hải đảo, Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu; Thư viện sách; Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tích cực tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh tham gia, ủng hộ các hoạt động của trường/ lớp, kết hợp với giáo viên thực hiện tốt công tác giáo dục trẻ.

### **3. Tham gia các hoạt động khác:**

- Tích cực tham gia vào các cuộc vận động, phong trào thi đua: Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Phong trào thi đua với chủ đề: “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; Cuộc vận động: “ Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Tham gia các hội thi do nhà trường, Phòng GD, Sở GD-ĐT tổ chức và đạt kết quả cao.

## **V. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC:**

### **1. Mục tiêu giáo dục chung:**

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

#### ***Đối với lứa tuổi Mẫu giáo***

##### ***a) Lĩnh vực phát triển thể chất:***

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi, có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo, bền bỉ

- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế
- Có khả năng phối hợp với các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian
- Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay
- Có một số hiểu biết về thực phẩm và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe
- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo an toàn của bản thân.

*b) Lĩnh vực phát triển nhận thức:*

- Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật hiện tượng xung quanh
- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, chú ý, ghi nhớ có chủ định.
- Có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề đơn giản theo cách khác nhau
- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng nhiều cách khác nhau (hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.
- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng ban đầu về toán.

*c) Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ:*

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày
- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, ...)
- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày
- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại chuyện
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao
- Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

*d) Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội:*

- Có ý thức về bản thân
- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật hiện tượng
- Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực
- Có một số kỹ năng sống cơ bản: tôn trọng, hợp tác, chia sẻ, quan tâm...
- Thực hiện được một số quy tắc trong sinh hoạt gia đình, trường lớp...

*e) Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ:*

- Có khả năng cảm nhận được vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật
- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình

- Yêu thích thể thao, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

## 2. Mục tiêu, nội dung giáo dục cụ thể:

Từ mục tiêu chung, Tổ CM MGB 3-4 tuổi đã thống nhất và xây dựng mục tiêu và nội dung giáo dục dự kiến thực hiện trong năm học như sau:

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG	CHỦ ĐỀ DỰ KIẾN
<b>I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>			
<b>a) Phát triển vận động</b>			
<p><b>MT 1:</b> Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi</p> <p>- Cân nặng: + Trẻ trai: 12,7- 21.2 kg + Trẻ gái: 12,3- 21,5 kg</p> <p>- Chiều cao: + Trẻ trai: 94,9- 111,7 cm + Trẻ gái: 94,1- 111,3 cm</p>	<p>- Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.</p> <p>- Tập các bài tập thể dục thường xuyên.</p> <p>- Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ.</p> <p>- Khám sức khoẻ định kì.</p> <p>- Nhận biết béo phì và suy dinh dưỡng. Nguyên nhân của béo phì và suy dinh dưỡng.</p>		TG Động vật QH-ĐN-BH
<p><b>* MT2:</b> Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.</p>	<p>Hô hấp: Hít vào, thở ra.</p> <p>- Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải.</p> <p>- Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.</p>	- Thể dục sáng, BT. PTC	Trường MN Bản thân Gia đình Nghề nghiệp Giao thông
<p><b>* MT3:</b> Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p>	<p>- Đi hết đoạn đường hẹp (3x0.2m).</p> <p>- Đi kiễng gót liên tục</p>	- HĐ học, TCVD	Trường MN TG Thực vật

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi hết đoạn đường hẹp (3x0.2m).</li> <li>- Đi kiễng gót liên tục 3m.</li> </ul>	3m.		
<p><b>* MT 4:</b> Trẻ kiểm soát được vận động đi và chạy:</p> <p>Đi, chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.</p> <p>Chạy liên tục trong đường dích dắc (3- 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.</li> <li>- Chạy liên tục trong đường dích dắc (3- 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.</li> </ul>	- HĐ học	TG Động vật QH-ĐN-BH
<p><b>* MT 5:</b> Trẻ phối hợp được tay – mắt trong vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m).</li> <li>- Tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m).</li> <li>- Tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).</li> <li>- Lăn, đập, tung bắt bóng với cô.</li> <li>- Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.</li> </ul>	- HĐ học	Gia đình TG Thực vật QH-ĐN-BH
<p><b>* MT 6:</b> Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.</li> <li>- Ném trúng đích ngang (xa 1,5m).</li> <li>- Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.</li> <li>- Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.</li> <li>- Bò, trườn theo hướng thẳng, dích dắc.</li> <li>- Bò chui qua cổng.</li> <li>- Trườn về phía trước.</li> <li>- Bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm). Bật tại chỗ.</li> <li>- Bật về phía trước. Bật xa 20 – 25 cm.</li> <li>- Ném trúng đích ngang (xa 1,5m).</li> <li>- Ném trúng đích bằng 1 tay.</li> <li>- Ném xa bằng 1 tay.</li> </ul>	- HĐ học	Trường MN Gia đình Nghề nghiệp TG Động vật Giao thông Nước HTTN

<p><b>*MT 7:</b> Trẻ thực hiện được các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay tròn cổ tay.</li> <li>- Gập, đan ngón tay vào nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay tròn cổ tay.</li> <li>- Gập, đan ngón tay vào nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẻ đục sáng</li> </ul>	<p>Bản thân QH-ĐN-BH</p>
<p><b>*MT 8:</b> Trẻ phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ được hình tròn theo mẫu.</li> <li>Cắt thẳng được một đoạn 10cm.</li> <li>- Xếp chồng 8 – 10 khối không đồ.</li> <li>- Tự cài, cởi cúc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.</li> <li>- Đan, tết.</li> <li>- Xếp chồng các hình khối khác nhau.</li> <li>- Xé, dán giấy.</li> <li>- Sử dụng kéo, bút.</li> <li>- Tô vẽ nguệch ngoạc.</li> <li>- Cài, cởi cúc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi, HĐ góc</li> <li>- HĐ ngoài trời</li> </ul>	<p>Gia đình Nghề nghiệp TG Thực vật Giao thông QH-ĐN-BH</p>
<p><b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b></p>			
<p><b>*MT 9:</b> Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).</p>	<p>Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi, HĐ góc</li> </ul>	<p>Bản thân TG Thực vật</p>
<p><b>*MT 10:</b> Trẻ biết tên một số món ăn hằng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi, HĐ góc</li> </ul>	<p>Bản thân Gia đình Nghề nghiệp TG Động vật Giao thông</p>
<p><b>*MT 11:</b> Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</li> <li>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ ăn</li> </ul>	<p>Bản thân Nghề nghiệp TG Thực vật Giao thông</p>
<p><b>*MT 12:</b> Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản tự phục vụ trong sinh hoạt với sự giúp đỡ của người lớn: rửa tay, lau mặt, súc miệng, tháo tất, cởi quần, áo...</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen cách đánh răng, lau mặt.</li> <li>- Tập rửa tay bằng xà phòng.</li> <li>- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi, HĐ chiều</li> </ul>	<p>Bản thân Gia đình Nghề nghiệp TG Động vật</p>

<b>*MT 13:</b> Trẻ sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	Sử dụng cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, cầm cốc ở quai đúng kí hiệu.	- HD ăn	Trường MN Bản thân Gia đình Giao thông
<b>*MT 14:</b> Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành vi văn minh trong ăn, uống, sinh hoạt hằng ngày (Uống nước đã đun sôi, rót vừa lượng nước để uống, tự uống nước khi khát).</li> <li>- Ăn hết khẩu phần, không kén chọn thức ăn, không xúc thức ăn của mình sang bát của bạn, nhặt thức ăn rơi vãi và bỏ vào đĩa.</li> </ul>	- HD ăn	Bản thân Gia đình TG Động vật TG Thực vật Nước HTTN
<b>*MT 15:</b> Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khoẻ.</li> <li>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con người.</li> <li>- Nhận biết trang phục theo thời tiết.</li> <li>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HD học</li> <li>- HD góc</li> <li>- HD đón- trả trẻ</li> <li>- HD vệ sinh</li> </ul>	Bản thân Nước HTTN
<b>*MT 16:</b> Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</li> <li>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HD học</li> <li>- HD đón – trả trẻ</li> </ul>	Gia đình Nước HTTN
<b>* MT 17:</b> Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</li> <li>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HD ngoài trời</li> <li>- HD chiều</li> </ul>	Nước HTTN

	gọi người giúp đỡ.		
<b>* MT 18:</b> Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cưỡi đũa trong khi ăn uống, hoặc ăn các loại có hạt, không tự lấy thuốc, không leo trèo bàn ghế, lan can, không nghịch vật sắc nhọn, không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	- Đón trẻ, trò chuyện - Mọi lúc mọi nơi	Nước HTTN
<b>II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b>			
<b>* MT 19:</b> Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Sự vật: người, đồ vật, con vật, cây cối. - Hiện tượng: + Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. + Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. + Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. + Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. + Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày. + Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	- HĐ đón trẻ, trò chuyện hàng ngày - HĐ học - Chơi và HĐ ngoài trời	Gia đình TG Động vật Nước HTTN
<b>* MT 20:</b> Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	- HĐ học - HĐ ngoài trời	Bản thân Nước HTTN
<b>* MT 21 :</b> Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau	- Làm một số thí nghiệm đơn giản. - Xem sách, tranh ảnh	- Chơi, HĐ góc	Nghề nghiệp TG Động vật TG Thực vật

có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	và trò chuyện.		
<b>* MT 22 :</b> Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi. - Chong chóng gió; Thổi bóng xà phòng...	- HĐ ứng dụng GD Stem	Nước HTTN
<b>* MT 23:</b> Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.	- HĐ học	TG Động vật Giao thông
<b>*MT 24:</b> Trẻ phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.	- HĐ học	TG Động vật
<b>* MT 25:</b> Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống.	- Chơi, HĐ góc - HĐ học	Nước HTTN
<b>* MT 26:</b> Trẻ thể hiện một số điều quan sát   được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.	- Chơi, HĐ góc - HĐ học	TG Thực vật
<b>* MT 27:</b> Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	- Chơi, HĐ góc - HĐ học	Trường MN Nghề nghiệp TG Động vật

biểu thị số lượng.	- Nhận biết 1 và nhiều.		
<b>*MT 28:</b> Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.		- Chơi, HĐ góc - HĐ học	Trường MN Nghề nghiệp Nước HTTN
<b>*MT 29:</b> Trẻ so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		- HĐ học	QH-ĐN-BH
<b>*MT 30 :</b> Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	- HĐ học	TG Động vật TG Thực vật Giao thông QH-ĐN-BH
<b>*MT 31:</b> Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	- HĐ học	QH-ĐN-BH
<b>* MT32:</b> Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1 – 1, ghép đôi. - Xếp xen kẽ	- HĐ học - KPKH	QH-ĐN-BH
<b>* MT33 :</b> Trẻ so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	So sánh 2 đối tượng về kích thước.	- HĐ học - KPKH	TG Thực vật
<b>* MT 34:</b> Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để lắp ghép.	- HĐ học	Gia đình
<b>* MT 35:</b> Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải – tay trái của bản thân.	- HĐ học	Bản thân
<b>* MT 36:</b> Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò	Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- HĐ học - HĐ chơi	Bản thân

chuyện.			
<b>* MT 37:</b> Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.	- HĐ học (KPKH) - HĐ chơi	Gia đình
<b>* MT 38:</b> Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	Địa chỉ gia đình	- HĐ học (KPKH) - HĐ chơi	Gia đình
<b>* MT 39:</b> Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	- HĐ học (KPKH)	Trường MN
<b>* MT 40:</b> Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.	- HĐ học (KPKH)	Nghề nghiệp
<b>* MT 41 :</b> Trẻ biết, kể tên một số lễ hội trong trường mầm non và tại địa phương qua trò chuyện, tranh ảnh...	- Ngày Khai giảng, Tết Trung thu... - Ngày lễ hội của địa phương.	- HĐ học - HĐ góc	QH-ĐN-BH
<b>* MT 42:</b> Trẻ biết cờ Tổ quốc, tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	Cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh Nghệ An.	- HĐ học - HĐ góc - HĐ ngoài trời	QH-ĐN-BH
<b>III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>			
<b>* MT 43:</b> Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	- HĐ chơi - HĐ học	Trường MN Gia đình
<b>* MT 44:</b> Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	- HĐ chơi - HĐ học	Gia đình TG Thực vật

<b>* MT 45:</b> Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào?	- HĐ đón, trả trẻ - HĐ học - HĐ chơi	Bản thân
<b>* MT 46:</b> Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	- HĐ học - Mọi lúc mọi nơi	TG Thực vật QH-ĐN-BH
<b>* MT 47:</b> Trẻ nói rõ các tiếng.	Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	- HĐ học (LQVH) - Đón trẻ, trò chuyện	Trường MN Bản thân
<b>* MT 48 :</b> Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.			Trường MN Nước HTTN
<b>* MT 49:</b> Trẻ kể lại sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Kể lại sự việc.	- Đón trẻ - HĐ ngoài trời	Bản thân TG Thực vật
<b>* MT 50 :</b> Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.		Nước HTTN
<b>* MT 51:</b> Trẻ sử dụng các từ: “Vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp...	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	- HĐ đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày	Bản thân QH-ĐN-BH
<b>* MT 52:</b> Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao...	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- HĐ học - HĐ chiều	Trường MN Nghề nghiệp TG Động vật TG Thực vật Giao thông
<b>* MT 53:</b> Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Kể lại truyện đã được nghe có sự giúp đỡ.	- HĐ học - HĐ chiều	Trường MN Nghề nghiệp TG Động vật Giao thông QH-ĐN-BH
<b>* MT 54:</b> Trẻ bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	- HĐ học	Gia đình

<b>* MT 55:</b> Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...).	- Chơi, HĐ góc	Giao thông
<b>* MT 56:</b> Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	- Chơi, HĐ góc	Trường MN QH-ĐN-BH
<b>* MT 57:</b> Trẻ thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn sách.	- HĐ chơi	TG Động vật

#### IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI

<b>* MT 58:</b> Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích.	- HĐ học - HĐ chơi	Bản thân TG Thực vật
<b>* MT 59:</b> Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Chơi hoà thuận với bạn. - Chờ đến lượt. - Lao động tự phục vụ. - Tham gia các trò chơi.		Gia đình Nghề nghiệp TG Động vật QH-ĐN-BH
<b>* MT 60:</b> Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao.		- HĐ chơi - HĐ ăn, ngủ	Giao thông QH-ĐN-BH
<b>* MT 61:</b> Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ		- HĐ chơi - HĐ ăn, ngủ	Trường MN Nghề nghiệp TG Động vật Nước HTTN
<b>* MT 62:</b> Trẻ nhận ra cảm xúc qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh...	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	- HĐ góc	Bản thân Nghề nghiệp
<b>* MT 63:</b> Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	- HĐ học - HĐ chơi	- Bản thân - Gia đình - Nghề nghiệp
<b>* MT 64:</b> Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ. - Quan tâm đến cảnh đẹp,		QH-ĐN-BH

* <b>MT 65:</b> Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ và quê hương.	lễ hội của quê hương, đất nước. - Yêu quê hương, đất nước.	- Đón trẻ, trò chuyện - HĐ học	QH-ĐN-BH
* <b>MT 66:</b> Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình.	Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).	- Đón, trả trẻ - Mọi lúc mọi nơi	Gia đình Giao thông
* <b>MT 67:</b> Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” “xấu”.	- Mọi lúc mọi nơi - HĐ chiều	Trường MN Giao thông
* <b>MT 68:</b> Trẻ biết chú ý khi nghe cô và bạn nói.	- Lắng nghe cô và bạn nói.	- Mọi lúc mọi nơi	TG Thực vật
* <b>MT 69:</b> Trẻ quan tâm đến môi trường, thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây, bỏ rác đúng nơi quy định.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường.	- HĐ ngoài trời	TG Động vật Nước HTTN
<b>V. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ</b>			
* <b>MT 70 :</b> Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- HĐ ngoài trời - HĐ học	TG Thực vật
* <b>MT 71:</b> Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	Nghe các bài hát, bản nhạc, bài thơ, câu chuyện (nhạc thiếu nhi, dân ca).	- HĐ học	Trường MN Nghề nghiệp TG Động vật Giao thông
* <b>MT 72:</b> Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	- HĐ học	Trường MN Gia đình Nghề nghiệp
* <b>MT 73:</b> Trẻ biết vận	- Vận động đơn giản theo	- HĐ học	Bản thân

động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.		TG Động vật TG Thực vật Giao thông QH-ĐN-BH
<b>* MT 74:</b> Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- HĐ học	Nước HTTN
<b>* MT 75:</b> Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	- HĐ học - HĐ ứng dụng GD Stem	Trường MN Bản thân QH-ĐN-BH
<b>* MT 76:</b> Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, trẻ biết sử dụng dấu vân tay của mình để tạo hình thành cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt...	Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Chơi, HĐ góc - HĐ ngoài trời	Nước HTTN
<b>* MT 77:</b> Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.		- HĐ học	Giao thông
<b>* MT 78:</b> Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		- HĐ học	Trường MN Gia đình Nghề nghiệp TG Động vật
<b>* MT 79 :</b> Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		- HĐ học - HĐ góc	Giao thông
<b>* MT 80:</b> Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	Nhận xét sản phẩm tạo hình.	- HĐ học	Bản thân Gia đình
<b>* MT 81:</b> Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.		- HĐ học	Nghề nghiệp TG Động vật

		TG Thực vật Nước HTTN
<b>* MT 82 :</b> Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	QH-ĐN-BH
<b>* MT 83 :</b> Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.	Trường MN Nước HTTN

#### IV. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC 2025- 2026

Khối MGB (3-4 tuổi) dự kiến thực hiện chương trình GDMN với 9 chủ đề trong năm học, thực hiện 35 tuần. Cụ thể:

T	Chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
1	<b>Trường mầm non</b> 4 tuần Từ ngày 08/09 đến ngày 03/10/2025)	1 tuần	08/09 đến 12/09	Ngày hội đến trường của bé	Tết trung thu
		1 tuần	15/09 đến 19/09	Lớp học của bé	Tết trung thu
		1 tuần	22/09 đến 26/09	Cô giáo và các bạn	
		1 tuần	22/09 đến 03/10	Một số hoạt động ở trường mầm non của bé	
2	<b>Bản thân</b> 4 tuần Từ ngày 06/10 đến 31/10/2025	1 tuần	06/10 đến 10/10	Tôi là ai	
		1 tuần	13/10 đến 17/10	Cơ thể tôi	
		1 tuần	20/10 đến 24/10	Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	Ngày 20/10
		1 tuần	27/10 đến 31/10	Các giác quan của bé	
3	<b>Gia đình</b> Từ ngày 03/11 đến	1 tuần	03/11 đến 07/11	Gia đình tôi	
		1 tuần	10/11 đến	Ngôi nhà gia đình ở	

	28/11/2025		14/11		
		1 tuần	17/11 đến 21/11	Nhu cầu gia đình	Ngày Nhà giáo Việt nam 20/11
		1 tuần	24/11 đến 28/11	Nhu cầu gia đình	
4	<b>Nghề nghiệp</b> Từ ngày 01/12 đến 26/12/2025	1 tuần	01/12 đến 05/12	Nghề phổ biến quen thuộc	
		1 tuần	08/12 đến 12/12	Nghề xây dựng	
		1 tuần	15/12 đến 19/12	Nghề dịch vụ	
		1 tuần	22/12 đến 26/12	Nghề sản xuất	Ngày quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12
5	<b>Thế giới động vật</b> Từ ngày 29/12/2025 đến 23/01/2026	1 tuần	29/12/2025 đến 02/01/2026	Một số con vật nuôi trong gia đình	
		1 tuần	05/01 đến 09/01	Một số con vật nuôi trong gia đình	
		1 tuần	12/01 đến 16/01	Một số con vật sống trong rừng	Tết Nguyên đán
		1 tuần	19/01 đến 23/01	Động vật sống dưới nước	
6	<b>Thế giới thực vật</b> Từ ngày 26/01 đến 27/02	1 tuần	26/01 đến 30/01	Cây xanh	
		1 tuần	02/02 đến 06/02	Một số loại rau, củ, quả	
		1 tuần	09/02 đến 13/02	Hoa đẹp quanh bé	
		1 tuần	23/02 đến 27/02	Cây lương thực	
7	<b>Phương tiện và luật lệ giao thông</b> Từ ngày 02/03 đến 20/03	1 tuần	03/03 đến 06/03	Phương tiện giao thông đường bộ	Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3
		1 tuần	09/03 đến 13/03	Các loại PTGT bé biết	

		1 tuần	16/03 đến 20/03	Tìm hiểu quy định giao thông đường bộ	
<b>8</b>	<b>Nước và một số hiện tượng tự nhiên</b> Từ ngày 23/03 đến 17/04	1 tuần	23/03 đến 27/03	Nước	
		1 tuần	30/03 đến 03/04	Một số hiện tượng tự nhiên	
		1 tuần	06/04 đến 10/04	Một số hiện tượng tự nhiên	
		1 tuần	13/04 đến 17/04	Mùa hè	
<b>9</b>	<b>Quê hương- Đất nước- Bác Hồ</b> Từ ngày 20/04 đến 15/05	1 tuần	20/04 đến 24/04	Quê hương, làng xóm, phố phường	
		1 tuần	27/04 đến 01/05	Quê hương yêu quý	
		1 tuần	04/05 đến 08/05	Bác Hồ với các cháu thiếu nhi	
		1 tuần	11/05 đến 15/05	Ngày Tết thiếu nhi 1/6	

**Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2025- 2026 của Tổ chuyên môn MGB (3-4 tuổi). Đề nghị các đồng chí giáo viên trong tổ nghiêm túc thực hiện./.**

**XÉT DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU**

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH  
TỔ PHÓ CM**

**Lê Thị Bích Ngọc**

